

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 18-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Tròn, công tác tại Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông Nguyễn Văn Tuấn, công tác tại: Văn Phòng huyện ủy Nam Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh D, sinh ngày 25/5/2001, tại xã H, huyện N, tỉnh H; nơi cư trú: X, xã H, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Cơ tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; về nhân thân bị cáo: Năm 2012, 2013 bị cáo bị Công an xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người đại diện của bị cáo: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975, trú tại X, xã H, huyện N, tỉnh H (Là mẹ đẻ của bị cáo), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý Bà Nguyễn Thị Sương thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị hại: Ông Hồ Trọng A, sinh năm 1969, trú tại: Thôn 7, xã H, huyện N, tỉnh H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1989, trú tại Thôn 3, xã Hương Lộc, huyện N, tỉnh H, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Hồ Ngọc H1, sinh năm 1996, trú tại Thôn 4, xã H, huyện N, tỉnh H, vắng mặt.

Cháu Đinh Nho H2, sinh năm 2002 và người đại diện hợp pháp của cháu H2 là ông Đinh Nho H3, sinh năm 1976 (cha đẻ của cháu H2) trú tại X, xã H, huyện N, tỉnh H, vắng mặt.

Cháu Hồ Văn H4, sinh năm 2004 và người đại diện hợp pháp là ông Hồ Văn D, sinh năm 1982 (cha đẻ của cháu H4) trú tại X, xã H, huyện N, tỉnh H, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Hồ Xuân Hồng, công tác tại Đài phát thanh và truyền hình huyện Nam Đông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 27 tháng 08 năm 2018, Lê Thanh D sinh ngày 25/5/2001, trú tại X, xã H, huyện N, tỉnh H đi bộ từ nhà đến ngã tư xã Hương Hữu theo đường Tỉnh lộ 14B, khi đến trước nhà ông Hồ Trọng A sinh năm 1969, trú tại Thôn 7, xã H, huyện N, tỉnh H thì phát hiện trước hiên nhà ông A có 03 chiếc xe mô tô, trong đó có 01 chiếc xe mô tô, hiệu Sirius, mang biển kiểm soát 75Y1-01.00 là có chìa khóa còn trên xe, nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô. Sau đó, D đã vào dắt xe mô tô ra và nổ máy cho xe chạy theo đường Tỉnh lộ 14B hướng đi thị trấn Khe Tre, khi đến cầu Khe Tre thì Diệt cho xe chạy quay lại lên chợ Hương Giang rồi vào quán internet CR7 để chơi game đến khoảng 01giờ 00 phút ngày 28 tháng 08 năm 2018 thì D về nhà. Do sợ bị phát hiện nên D đã lấy Tuốc-la-vít và Cà-lê tháo hai yếm (mang) xe ra rồi chạy về cầu Hương Giang ném hai yếm (mang) xe và chùm chìa khóa xuống suối rồi điều khiển xe quay lại quán internet CR7 để tiếp tục chơi game đến 02giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2018 thì D về nhà ngủ.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, mang biển kiểm soát 75Y1-01.00; 02 yếm (mang) xe của mô tô mang biển kiểm soát 75Y1-0100; 01 chùm chìa khóa; 01 Tuốc-la-vít bốn chấu; 01 Cà-lê 10.

Ngày 07 tháng 09 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Đông kết luận: Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 75Y1-01.00 có giá trị là 4.300.000 đồng.

Ngày 05/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Trọng A, gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, mang biển kiểm soát 75Y1-01.00;

02 yếm (mang) xe của mô tô mang biển kiểm soát 75Y1-0100; 01 chùm chìa khóa.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Thanh D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98, 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 Tuốc-la-vít bốn chấu; 01 Cà-lê 10.

Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý Bà Nguyễn Thị Sương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 06-09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 27 tháng 8 năm 2018 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và không có người trông coi tài sản, bị cáo Lê Thanh D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, mang biển kiểm soát 75Y1-01.00 của ông Hồ Trọng A, trị giá là 4.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thanh D không

những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lê Thanh D khi phạm tội tuy chưa thành niên, nhưng bị cáo cũng nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do có lối sống buông thả, tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Lê Thanh D không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh D tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng nhân thân của bị cáo không tốt đó là trong năm 2012 và 2013 bị cáo bị Công an xã Hương Hữu, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả người bị hại); có thái độ thành khẩn khai báo, nhận thức có hạn chế do là người dưới 18 tuổi (khi phạm tội bị cáo mới có 17 tuổi 03 tháng 02 ngày), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để thành người có ích cho xã hội và cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Do lúc phạm tội, bị cáo Lê Thanh D là người dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 tuốc la vít bốn châu và 01 cà lê 10.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 tuốc la vít bốn chấu và 01 cà lê 10. *(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018)*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo; người đại diện của bị cáo; người bào chữa
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Minh Thước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tròn

Nguyễn Văn Tuấn

Hồ Minh Thước